

# CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN

SAI SON CEMENT JOIN – STOCK COMPANY

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

Hà Nội – 2020

## MỤC LỤC

<b>I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>5</b>
1. Thông tin khái quát: .....	5
2. Quá trình hình thành và phát triển .....	5
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	6
3.1 Ngành nghề kinh doanh .....	6
3.2 Địa bàn kinh doanh .....	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	7
4.1 Mô hình quản trị .....	7
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý .....	7
4.3 Danh sách Công ty mẹ, con, liên kết .....	11
5. Định hướng phát triển .....	11
5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty .....	11
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn .....	11
5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty .....	12
6. Các rủi ro .....	13
6.1 Rủi ro về kinh tế .....	13
6.2 Rủi ro về luật pháp .....	14
6.3 Rủi ro đặc thù .....	14
6.4 Rủi ro khác .....	15
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>15</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	15
1.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	15
1.2 Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch .....	17
2. Tổ chức và nhân sự .....	17
2.1 Danh sách ban điều hành .....	17
2.2 Những thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	18
2.3 Công tác nhân sự và những chính sách đối với người lao động .....	19



3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án .....	20
3.1 Các khoản đầu tư lớn .....	20
3.2 Các Công ty con, Công ty liên kết .....	20
4. Tình hình tài chính .....	20
4.1 Tình hình tài chính .....	20
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	22
5.1 Cổ phần .....	22
5.2 Cơ cấu cổ đông .....	22
5.3 Tình hình thay đổi vốn cổ đông của chủ sở hữu: không thay đổi .....	22
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có .....	22
5.5 Các chứng khoán khác: không có .....	22
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>22</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	22
2. Tình hình tài chính .....	24
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	26
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	26
5. Giải trình của ban Giám đốc với ý kiến của kiểm toán .....	
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>26</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	27
1.1 Hoạt động của công tác tổ chức – nhân sự và đào tạo nguồn nhân lực .....	27
1.2 Hoạt động công tác tài chính kế toán .....	28
1.3 Hoạt động về công tác điều hành sản xuất .....	28
1.4 Hoạt động về công tác kế hoạch thị trường .....	29
1.5 Công tác quản lý thiết bị, công tác kỹ thuật .....	29
1.6 Công tác chăm lo đời sống của người lao động; Công tác Đảng, đoàn thể .....	29
1.7 Công tác vệ sinh an toàn lao động .....	30
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc .....	30

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	30
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>31</b>
1. Hội đồng quản trị.....	31
2. Ban kiểm soát của Công ty.....	36
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.....	39
<b>IV. Báo cáo tài chính.....</b>	<b>41</b>
<b>V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán .....</b>	<b>41</b>
1. Ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán .....	41
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	41



## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
- Tên viết tắt: SASOCO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0500444444 (chuyển đổi từ số 0303000132 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 25/12/2003) và thay đổi lần thứ 6 ngày 05/08/2019.
- Vốn điều lệ: 378.390.000.000 VND
- Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, Xã Nam Phương Tiến Chương Mỹ, Hà Nội.
- Số điện thoại: 02433132183      Fax: - Website: ximangsaicon.com
- Mã cổ phiếu: SCJ
- Sàn giao dịch: Upcom

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### Những sự kiện quan trọng:

- Trước khi Công ty được cổ phần hóa:

Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn tiền thân là Xí nghiệp Xi măng Sài Sơn được thành lập từ ngày 28/11/1958 dưới sự quản lý của Tổng cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1964 được chuyển sang khối kinh tế dưới sự quản lý của Công ty Kiến trúc tỉnh Hà Tây.

Tháng 12/1996, Xí nghiệp Xi măng Sài Sơn được đổi tên thành Công ty Xi măng Sài Sơn.

Ngày 13/11/2003, UBND tỉnh Hà Tây có Quyết định số 2368/QĐ/UB về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Xi măng Sài Sơn thành Công ty CP Xi măng Sài Sơn.

- Sau khi cổ phần hóa:

Tháng 1/2004 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Khi cổ phần hóa vốn điều lệ của Công ty là 11,742 tỷ đồng; Trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây chiếm 41% vốn điều lệ.

Tháng 12 năm 2006 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn nâng vốn điều lệ từ 11,742 tỷ đồng lên 27,742 tỷ đồng.

Tháng 10 năm 2008 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn nâng vốn điều lệ từ 27,742 tỷ đồng lên 47,6 tỷ đồng.

Tháng 1 năm 2010 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn nâng vốn điều lệ từ 47,6 tỷ đồng lên 97,58 tỷ đồng.

Tháng 9 năm 2014 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn nâng vốn điều lệ từ 97,58 tỷ đồng lên 195,160 tỷ đồng.

- Niêm yết :

+ Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội 19/09/2007 theo Quyết định số 231 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 07/09/2007.

- Các sự kiện khác:

+ Tháng 12 năm 2007 Công ty đã nộp hồ sơ lên UBCKNN đề nghị tăng vốn điều lệ từ 27,742 tỷ đồng lên 47,6 tỷ đồng;

+ Tháng 10 năm 2008 Công ty đã chính thức tăng vốn điều lệ lên 47.600.000.000 đồng;

+ Ngày 24/12/2008 niêm yết bổ sung 1.985.800 cổ phiếu tại HASTC. Nâng tổng số cổ phiếu niêm yết tại sàn HASTC lên 4.760.000 cổ phiếu;

+ Tháng 5 năm 2009 Công ty đã nộp hồ sơ tăng vốn điều lệ từ 47,6 tỷ đồng lên 97,58 tỷ đồng;

+ Tháng 1 năm 2010 Công ty đã chính thức tăng vốn điều lệ lên 97.580.000.000 đồng;

+ Ngày 23/03/2010 niêm yết bổ sung 4.998.000 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và nâng số cổ phiếu niêm yết lên 9.758.000 cổ phiếu.

+ Tháng 8 năm 2014 công ty tăng vốn điều lệ lên 195,16 tỷ đồng và tháng 9 năm 2014 công ty đã niêm yết bổ sung 9.758.000 cổ phiếu tại HNX

+ Tháng 12 năm 2018 công ty tăng vốn điều lệ lên 378,39 tỷ đồng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1. Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker, vật liệu xây dựng;
- Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- San lấp mặt bằng;



- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ du lịch;

Tuy có nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau song Công ty chỉ tập trung vào sản xuất kinh doanh sản phẩm clinker.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng(%)
1	Sản lượng clinker SX bán (tấn)	601.501	783.931	130,32
	S.lượng clinker thương mại bán (tấn)	153.901	0	0
	Doanh thu clinker (tr đồng)	522.859	567.145	108,46

### 3.2. Địa bàn kinh doanh

Qua hơn 62 năm phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất xi măng và Clinker và hơn 10 năm kể từ khi được cổ phần hóa đến nay. Thương hiệu Xi măng Sài Sơn đã được các khách hàng tin tưởng và ưa chuộng;

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ phần lớn ở một số địa bàn chính như: thành phố Hà Nội (đặc biệt là khu vực phía Tây thành phố), tỉnh Hòa Bình và một số các tỉnh lân cận khác. Sản lượng clinker được tiêu thụ chủ yếu tại thị trường Hà Nội.

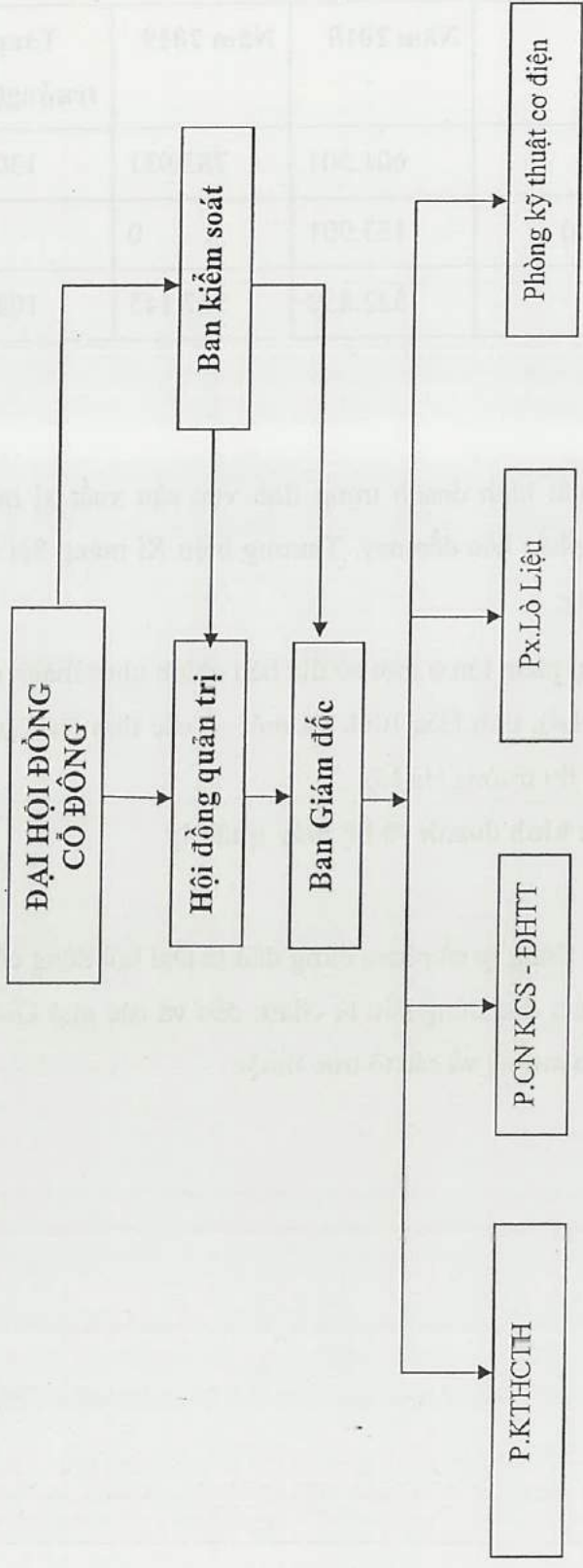
## 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 4.1. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc và các phó Giám đốc cuối cùng là các phòng ban, chi nhánh, phân xưởng và các tổ trực thuộc

### 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)**



**Chú thích:**

1. P.KTHCTH: Phòng kinh tế - Hành chính - Tổng hợp
2. P. CN KCS-ĐHTT: Phòng công nghệ KCS - điều hành trung tâm
3. PX Lò Liệu: Phân xưởng lò liệu
4. Phòng kỹ thuật cơ điện.



### **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty có quyền quyết định các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua mức cổ tức hàng năm cho mỗi loại cổ phiếu phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần đó;
- Bầu và bãi miễn thành viên HĐQT, BKS và phê chuẩn việc HĐQT bầu Giám đốc;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
- Quyết định loại và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Quyết định chủ trương đầu tư hoặc các giao dịch bán tài sản công hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- Các quyền khác theo điều lệ của Công ty.

### **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có 3 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định.

HĐQT có các quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Nội bộ của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Đề xuất mức chia cổ tức hàng năm;



- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ Công ty.

#### **Ban kiểm soát (BKS)**

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc. BKS có quyền và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi hoạt động có liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

#### **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT và được HĐQT bầu, bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

Giám đốc có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần nghị quyết của HĐQT bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo lên các cơ quan này khi được yêu cầu;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

Các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc



và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công ủy nhiệm.

#### 4.3. Danh sách các Công ty mẹ, Công ty con và liên kết

- Công ty mẹ: không có
- Công ty con: không có
- Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Sài Sơn II

+ Địa chỉ: Xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

+ Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất Xi măng Portland

+ Vốn điều lệ thực góp: 150 tỷ VND

+ Tỷ lệ sở hữu: 13,33% (tương đương 20 tỷ đồng)

### 5. Định hướng phát triển

#### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mục tiêu chủ yếu của Công ty là trở thành một nhà sản xuất xi măng và clinker chuyên nghiệp, có thương hiệu mạnh, chất lượng cao và có lợi thế cạnh tranh cao trên thị trường Hà Nội và các tỉnh phụ cận.

- + Ổn định doanh nghiệp, từng bước tìm cách vượt qua những khó khăn hiện tại. Chờ cơ hội phục hồi của nền kinh tế, tạo thị trường ổn định cho sản phẩm đầu ra;
- + Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, đảm bảo quyền lợi của Công ty, cổ đông và quyền lợi của cán bộ công nhân viên;
- + Đảm bảo phát triển doanh nghiệp và môi trường bền vững.

#### 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Phát huy công suất Nhà máy Xi măng Nam Sơn sau cải tạo tại Xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đồng thời cải tạo môi trường tại Nhà máy trở nên xanh sạch đẹp, tiết kiệm năng lượng.
- + Thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Sài Sơn II nhằm cung ứng xi măng cho thị trường Hà Nội, Hòa Bình và các tỉnh lân cận khác nhằm phát huy tối đa những lợi thế sẵn có của cả hai cơ sở sản xuất.
- + Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tạo sức cạnh tranh;



- + Tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài;
- + Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường công tác quản lý rủi ro;
- + Đảm bảo hoạt động ổn định và phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, dựa trên dự án cải tạo nhà máy xi măng Nam Sơn, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2020 như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% tăng giảm
1.	Doanh thu thuần (triệu đồng)	567.146	548.945	96,79
2.	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.257	8.497	117,08
3.	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.718	6.797	118,87
4.	Vốn điều lệ	378.390	378.390	100
5.	Tỷ suất LNST/DT thuần	1,0%	1,23%	123
6.	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	1,22%	1,43%	117,21

### 5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Xác định con người là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của Công ty, trong những năm qua Công ty luôn chú trọng và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động thể hiện ở các điểm sau:

- + Công ty luôn cố gắng đảm bảo công việc cho CBCNV, mức thu nhập bình quân tăng dần qua các năm mặc dù gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế cụ thể:

Năm 2018: 7.000.000 VND/người/tháng

Năm 2019: 7.900.000 VND/người/tháng

- + Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như bồi dưỡng ăn ca, bồi dưỡng làm ca 3, chế độ khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản ...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.



- + Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn Công ty; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự;
- + Thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn;
- + Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ;

Công ty cũng thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục...khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới một sự phát triển bền vững của xã hội.

## **6. Các rủi ro**

### **6.1. Rủi ro về kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế, tình hình lạm phát, lãi suất là những nhân tố quan trọng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty.

#### **+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng tốt, lạm phát được kiểm chế, sản xuất công nghiệp với phục hồi, hàng tồn kho có xu hướng giảm, sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh doanh của khu vực dịch vụ tăng trưởng tốt. Sản xuất vật liệu xây dựng và ngành xây dựng cũng tăng trưởng tốt sau hàng loạt những giải pháp kích thích bất động sản, xây dựng.

Rủi ro kinh tế thế giới vẫn còn nhiều tiềm ẩn nhưng không còn ảnh hưởng quá lớn đối với Công ty.

#### **+ Lạm phát:**

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của chi phí sản xuất, quản lý, nguyên nhiên vật liệu đầu vào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

Chỉ số lạm phát của năm 2017 là 3,53%, năm 2018 là 3,54%, năm 2019 là 2,79 tình hình lạm phát trong nước đã được kiểm soát nền kinh tế hoạt động ổn định.

#### **+ Lãi suất:**



Hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để đầu tư hay bổ sung cho hoạt động kinh doanh nên sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất tại Việt Nam trong năm 2019 tương đối ổn định.

#### 6.2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đặc biệt Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp nên chịu sự chi phối của luật bảo vệ tài nguyên và môi trường

Hệ thống pháp luật của nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu các quy định của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

#### 6.3. Rủi ro đặc thù

##### + Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Trong quá trình xây dựng cơ bản, Công ty không có các khoản vay ngân hàng phát sinh bằng ngoại tệ và tuy nhiên MMTB nhập khẩu từ nước ngoài của các nhà cung cấp nên trong năm 2019 công ty cũng chịu rủi ro về tỷ giá hối đoái, tuy nhiên năm 2019 tỷ giá USD ít biến động so với năm 2018.

##### + Rủi ro về nhân sự:

Nguồn nhân lực rất quan trọng đối với sự tồn tại phát triển của Công ty. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp có nhiều năm xây dựng và phát triển nên đã tích lũy được đội ngũ lao động có tay nghề tương đối cao. Tuy những năm gần đây sự cạnh tranh gay gắt về lao động nên đã có một số lao động chuyển nơi làm việc song vì Công ty đóng tại địa bàn Hà Nội nên nguồn nhân lực có tay nghề cũng nhiều nên việc tuyển dụng mới và đào tạo cũng không gặp nhiều khó khăn đáng kể. Do vậy rủi ro này theo đánh giá của chúng tôi là thấp.

##### + Rủi ro về cạnh tranh:

Sản phẩm của Công ty đang ở giai đoạn cạnh tranh khốc liệt trên thị trường hiện nay do nguồn cung ứng xi măng đã vượt quá nhiều trong giai đoạn kinh tế suy thoái. Bất động sản, xây dựng tăng trưởng chậm, các Nhà máy, Công ty Xi măng mới tham gia thị trường và các Nhà máy nâng cao công suất, sản lượng lớn cũng tham gia đông đảo vào thị trường vốn đã thừa nay



càng thừa hơn. Tuy nhiên, do thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường truyền thông đã hơn 60 năm và lợi thế hơn nữa là Công ty đóng trên địa bàn Hà Nội – Địa bàn có nhu cầu rất lớn và cung đường vận chuyển gần rất có ý nghĩa đối với sản phẩm có giá trị thấp trên một đơn vị trọng lượng. Do đó đánh giá về rủi ro này chúng tôi nhận thấy Công ty xi măng Sài Sơn vẫn có nhiều cơ hội phát triển với rủi ro thấp.

+ Rủi ro an toàn lao động:

Đối với lĩnh vực sản xuất xi măng, các công nhân lao động phải làm việc trong môi trường tương đối khắc nghiệt như: khói, bụi, tiếng ồn và nhiệt độ cao do vậy công nhân có thể mắc các bệnh nghề nghiệp về đường hô hấp, da, thính lực... và đặc biệt nguy cơ về bỏng tại các vị trí làm việc trên lò nung clinker và các nguy cơ tai nạn lao động khác khi làm việc với các máy móc thiết bị, độ cao của thiết bị nơi làm việc có thể xảy ra đe dọa đến tính mạng người lao động

6.4. Rủi ro khác:

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh.. đều gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Qua hơn 62 năm xây dựng và phát triển hoạt động, cùng với sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty trong năm 2019 Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc ổn định sản xuất kinh doanh, đồng thời cố gắng hoàn thành dự án cải tạo thiết bị công nghệ, tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Nhà máy xi măng Nam Sơn.

#### **1.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi
1	Sản lượng sản xuất:			
	Clinker (tấn)	601.501	783.931	130
	Sản lượng Clinker thương mại	153.901	0	0
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	522.859	567.146	108
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (triệu đồng)	6.898	7.385	107

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)**

4	Lợi nhuận khác (triệu đồng)	-117	-128	109,4
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	6.780	7.257	107,03
6	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.322	5.718	107,4
7	Thu nhập bình quân đ/n/tháng	7.000.000	7.900.000	112

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 và 2019 của SCJ)

Cơ cấu chi phí hoạt động SXKD qua các năm tỷ trọng trên doanh thu thuần

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị	%doanh thu	Giá trị	%doanh thu
1	Tổng doanh thu thuần	522.858	100,00	567.146	100,00
2	Giá vốn hàng bán	467.920	89,49	486.954	85,86
3	Chi phí bán hàng	0	0,00	15	0,0026
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.412	1,80	8.406	1,48
5	Chi phí tài chính	38.657	7,39	65.529	11,55
6	Chi phí khác	167	0,03	148	0,026

**Những nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty**

**+ Khó khăn hạn chế**

Toàn sản lượng xi măng sản xuất trong cả nước tăng mạnh, trong khi lĩnh vực kinh doanh bất động sản vẫn chưa thực sự tăng trưởng.

**+ Thuận lợi**

Tháng 2/2018, Công ty đã hoàn thiện dự án cải tạo thiết bị công nghệ tiết kiệm năng lượng nhà máy xi măng Nam Sơn. Với sản lượng sản xuất tăng tiết kiệm chi phí.

Do có kinh nghiệm lâu năm trong ngành sản xuất xi măng và đội ngũ lãnh đạo sáng tạo và đội ngũ nhân viên dày dặn kinh nghiệm nên Công ty tạo ra được những sản phẩm tốt và vẫn duy trì được thị trường tiêu thụ ở mức khá ổn định.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)**

Vị trí sản xuất và hệ thống cung ứng sản phẩm cũng là một lợi thế của Công ty. Nhờ có địa bàn tiêu thụ có khoảng cách địa lý gần và một mạng lưới tiêu thụ đã được hình thành, nuôi dưỡng và vận động linh hoạt nên sản phẩm của Công ty vẫn tiêu thụ tốt trên thị trường nhờ những lợi thế cạnh tranh như đã nói ở trên cùng với vị trí địa lý tốt.

**1.2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch**

Tình hình thực hiện so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được thể hiện trong một số các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019			Tỷ lệ % Tăng trường so với 2018
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % đạt TT/KH	
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	522.859	490.909	567.145	115,5	108,4
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.780	6.870	7.257	105,6	107
3	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tr.đ	367.474	463.521	463.550	100	126,1
4	Số lao động có đến cuối kỳ báo cáo	ng	191	191	177	92,6	92,6
5	Thu nhập bình quân đ/người/tháng	1.000 VNĐ	7.000	7.000	7.900	112,8	112,8

**2. Tổ chức và nhân sự**

**2.1. Danh sách ban điều hành**

Ông Nguyễn Sỹ Tiệp	Chủ tịch HĐQT
Ông Vương Đức Nhật	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty
Ông Nguyễn Trí Chung	Phó Giám đốc công ty

**Ông Phạm Tiến Hiếu – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Phạm Tiến Hiếu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/04/1982
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phố Trung Thành, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Phố Trung Thành, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chứng minh thư nhân dân	Số 164106542 do CA Ninh Bình cấp ngày 05/01/2014
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp
<b>Quá trình công tác</b>	
2003 - 2004	Kế toán viên công ty TNHH Ngọc Sơn tại Ninh Bình
2004 - 2006	Kế toán viên công ty cổ phần xi măng Hoàng Long
2007 - 2008	Phó phòng TCKT công ty CP xi măng Hoàng Long
2009 - 2010	Trưởng phòng Đầu tư Công ty CP xi măng Hoàng Long
2011 - Nay	Kế toán trưởng công ty cổ phần xi măng Hoàng Long
2016- Nay	Kế toán trưởng – Kiêm người công bố thông tin - Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Phó chủ tịch Công đoàn công ty. Ban chấp hành công đoàn huyện Thanh Liêm kiêm
Hành vi vi phạm pháp luật	Không



Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần 797.200 cp tỷ lệ 4,085% của tổ chức đăng ký giao dịch)

Số cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Các khoản nợ với Công ty Không

Thù lao và các lợi ích khác Không

Lợi ích khác liên quan đến công ty Không

---

**2.2. Những thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

Năm 2019 công ty có sự thay đổi các thành viên BKS như sau:

Sự thay đổi của ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

Bà Nguyễn Thị Lương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/06/2019
Bà Phùng Thị Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/06/2019

**2.3. Công tác nhân sự và những chính sách đối với người lao động**

*Tính đến ngày 31/12/2019 tổng số lao động của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn có 177 người. Trong đó số lao động được phân loại thể hiện trình độ như sau:*

TT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
1	Đại học	36	20,3
2	Cao đẳng	28	15,8
3	Trung cấp nghề, CNKT, sơ cấp	78	44,1
4	Lao động phổ thông	35	19,8
	<b>Tổng số</b>	<b>177</b>	<b>100%</b>

Các chế độ chính sách với người lao động luôn được Công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc.

Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo chuyên môn cho CBCNV tại Công ty cũng như bên ngoài để nâng cao kiến thức góp phần thực hiện tốt hơn công tác sản xuất kinh doanh.

Chuẩn bị đội ngũ kế thừa, đảm bảo sự kết nối vững chắc giữa các thế hệ cán bộ công nhân viên nói chung và các cấp quản trị nói riêng.

Tuyển dụng thêm kỹ sư, cử nhân, công nhân có trình độ, đào tạo lại và đào tạo bồi dưỡng thêm trình độ chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên đảm bảo nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển của Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn**

Hiện tại công ty tiếp tục đầu tư nhà máy điện tận dụng nhiệt khí thải, dự kiến hoàn thành vào quý I năm 2020.

#### **3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết**

Như đã trình bày Công ty có Công ty liên kết là Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II, với vốn điều lệ là 150 tỷ trong đó Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn có vốn góp 20 tỷ đồng.

### **4. Tình hình tài chính**

#### **4.1. Tình hình tài chính**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	%tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	1.318.981	1.679.936	127,36
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	522.859	567.145	108,46
3	Lợi nhuận từ hoạt động sxkd	Tr.đ	6.898	7.385	107,06
4	Lợi nhuận khác	Tr.đ	-117	-128	109,4
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.780	7.257	107,03
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.322	5.718	107,44
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	257	151	58,75



4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	Tổng TS/Tổng nợ phải trả	1,54	1,38	90
+Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	TS ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1,24	1,22	98
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	TS ngắn hạn - HTK/ Tổng nợ ngắn hạn	1,09	0,96	88
<b>2. Hệ số cơ cấu vốn</b>				
+Hệ số nợ/tổng tài sản	Nợ phải trả/tổng tài sản	0,65	0,72	111
+Hệ số nợ/vốn CSH	Nợ phải trả/vốn CSH	1,86	2,6	140
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	2,67	1,33	50
+Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	Doanh thu thuần/ số dư bình quân các khoản phải thu	0,27	0,39	143
+Vòng quay vốn CSH	Doanh thu thuần/ vốn CSH	1,13	1,22	108
+Doanh thu thuần/tổng tài sản (vòng)	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,40	0,34	84
<b>4. Tỷ suất sinh lời</b>				
+Tỷ suất sinh lời/doanh thu	LNST/Doanh thu thuần	0,01	0,011	112
+Tỷ suất sinh lời/Vốn đầu tư của CSH	LNST/ Vốn đầu tư của CSH	0,012	0,014	114
+Tỷ suất sinh lời/Tổng tài sản	LNST/ Tổng tài sản			

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)**

(ROA)		0,004	0,0038	95
+Tỷ suất lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	LN từ HĐKD/DT thuần			
+Thu nhập/cổ phần		0,013	0,014	111
		257	151	59

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1. Cổ phần**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: **37.839.000** cổ phần

Trong đó : Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 19.516.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng 18.323.000 cổ phần

**5.2. Cơ cấu cổ đông**

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 31/12/2019)

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần xi măng Hoàng Long		Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.	4.806.647	12,7%
1	Nguyễn Sỹ Tiệp		22 Phó Đức Chính, Hà nội.	24.180.951	63,9%

Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 31/12/2019

5.3 Tình hình thay đổi vốn cổ đông của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và năm 2020



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.318.981	1.679.936
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	460.773	466.327
	Trong đó Vốn điều lệ	Tỷ đồng	378.390	378.390
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	522.859	567.145
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6.780	7.257
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.322	5.718
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,15	1,22
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản(ROA)	%	0,4	0,34
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu lưu hành bình quân (EPS)	VNĐ	257	151
8	Lao động và tiền lương			
	Lao động có đến cuối kỳ báo cáo	Người	191	177
	Thu nhập bình quân người lao động	1.000 đ	7.000	7.900

Trong năm 2019 Ban Giám đốc Công ty luôn đề ra các giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh; về kiểm soát và tiết giảm chi phí; về phát triển nguồn nhân lực và tiết giảm lao động tuy nhiên năm 2019 là một năm kinh doanh khó khăn và đầy thách thức.

Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động

Kết thúc năm 2019, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng và KH lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 21 tháng 06 năm 2019 đặt ra do công hệ thống máy móc thiết bị đã hoạt động ổn định, đồng thời tăng được năng suất, cân đối khoản vay hợp lý, căn cứ theo tình hình thực tế dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc Công ty đã đề ra các giải pháp điều hành sau:

+ Cân đối định mức hàng tồn kho hợp lý để tối ưu hóa nhu cầu vay ngắn hạn, hạn chế chi phí lãi vay;

l Kiểm soát, theo dõi và dự báo các diễn biến về giá nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng thay thế, dịch vụ mua ngoài để từ đó quyết định số lượng và thời điểm mua nguyên liệu hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh với giá mua tốt nhất và chất lượng phù hợp, hạn chế tối đa ảnh hưởng của giá nhằm tiết giảm chi phí đầu vào cho Công ty;



+ Rà soát lại định mức sản xuất và kiểm tra việc thực hiện định mức hàng tháng, quý, bán niên để hoàn thiện định mức. Xây dựng các cơ chế khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích các phòng, ban, cá nhân nỗ lực tìm tòi đưa ra các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hạ giá thành;

+ Thường xuyên đánh giá hạn mức công nợ, phân loại; theo dõi đơn đốc thu hồi nợ để hạn chế tối đa nợ phải thu quá hạn và giảm thiểu rủi ro nợ phải thu;

+ Thực hiện tối đa hóa thị trường dựa trên các lợi thế sẵn có;

+ Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định an toàn lao động, vệ sinh môi trường phòng chống cháy nổ;

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên đáp ứng với công việc đảm nhận phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực của Công ty;

+ Thực hiện tốt các quy trình quản lý chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng ISO9001: 2008 và ISO14001:2004.

## 2. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành;

### Tình hình tài sản

(Tại ngày 31/12/2019) ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.046.866</b>	<b>222.240</b>	<b>825.450</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	670.604	69.060	301.543
2	Máy móc thiết bị	667.572	148.481	519.090
3	Phương tiện vận tải	7.661	3.969	3.691
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	726	595	131
5	Tài sản cố định khác	300	132	168
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>152</b>	<b>152</b>	<b>0</b>
	<b>Cộng</b>	<b>1.047.018</b>	<b>221.568</b>	<b>824.625</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Tính đến thời điểm 31/12/2019, một số tài sản có giá trị còn lại theo sổ sách là 767 tỷ đồng được thế chấp, cầm cố cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Sơn Tây và một số ngân hàng khác.



**Vốn điều lệ và vốn kinh doanh**

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Vốn điều lệ (VND)	195.160.000.000	378.390.000.000	378.390.000.000
Vốn chủ sở hữu (VND)	274.175.839.577	460.773.826.375	466.327.435.922

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có các khoản nợ quá hạn trên 1 năm.

**Các khoản phải thu**

TT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019	%thay đổi
1	Phải thu của khách hàng	107.418	25.749	23,97
2	Trả trước cho người bán	196.483	388.019	197,4
3	Các khoản phải thu khác	20.011	1.468	7,33
	<b>Tổng cộng</b>			

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018-2019)

**Các khoản phải trả**

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019	% thay đổi
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>339.588</b>	<b>490.719</b>	<b>144,5</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	143.120	287.928	201,1
2	Phải trả người bán	64.773	95.355	147,2
3	Người mua trả tiền trước	85.184	79.520	93,3
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.458	1.404	96,2
5	Phải trả người lao động	2.986	2.872	96,1
6	Chi phí phải trả	22.550	23.239	103
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	19.517	400	2
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>518.619</b>	<b>723.054</b>	<b>139,4</b>
1	Phải trả dài hạn khác	0	0	0,00
2	Vay và nợ dài hạn	387.817	599.946	154,6
3	Phải trả dài hạn người bán	130.701	123.108	94,19
3	Doanh thu chưa thực hiện			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>858.207</b>	<b>1.213.773</b>	<b>141</b>



### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Theo định hướng quy hoạch phát triển ngày xi măng đến năm 2020, xi măng đang và sẽ là ngành công nghiệp được nhà nước chú trọng phát triển. Sản lượng sản xuất đã được phê duyệt trong quy hoạch phát triển sản xuất xi măng lên đến gần 100 triệu tấn năm. Gần đây hàng loạt các Nhà máy xi măng mới được hoàn thành và đi vào sản xuất, một số Nhà máy đã sản xuất lâu năm nay cũng đầu tư mở rộng làm cho thị trường xi măng vừa sôi động vừa cạnh tranh ngày một gay gắt.

Trước tình hình đó, Công ty đang đẩy mạnh công tác thị trường, quảng bá sản phẩm để giữ vững thị trường chuyên thống và mở rộng thị trường mới. Công ty tiến hành xúc tiến việc quản lý, chăm sóc hệ thống tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy mở rộng thêm các đại lý phân phối và tiếp cận các công trình, dự án đầu tư tại các thành phố lớn nhằm duy trì hiệu quả của quá trình phân phối sản phẩm.

Trong năm 2019, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty phát triển công tác đào tạo Nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

+ Với hoạt động sản xuất kinh doanh chính công ty sẽ chú trọng vào việc nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng cũng như cắt giảm các chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận của công ty.

+ Nhanh chóng phát huy năng suất chất lượng của Nhà máy Xi măng Nam Sơn là mục tiêu cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

+ Khai thác sử dụng dây chuyền nghiền xi măng 500.000 tấn xi măng/năm của Công ty Xây dựng và xi măng Sài Sơn II một cách hiệu quả.

### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

#### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

+ Ban lãnh đạo công ty rất quan tâm đến vấn đề môi trường và các chỉ tiêu về môi trường trong công ty: với hệ thống lọc bụi hiện đại và được bảo dưỡng thường xuyên; đồng thời công ty cũng tăng cường trồng cây xanh xung quanh công ty để đảm bảo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

#### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

+ Với môi trường làm việc trong sạch và lành mạnh đảm bảo cho người lao động một môi trường làm việc tốt.



+ Công tác vệ sinh an toàn lao động trong Công ty luôn được chú trọng đặc biệt. Công tác cấp phát bảo hộ lao động luôn đầy đủ kịp thời, không để nguy cơ mất an toàn lao động xảy ra;

+ Công tác vệ sinh công nghiệp, vận chuyển rác thải luôn được thực hiện tốt. Hàng tuần hàng tháng có đánh giá, kiểm tra và luôn tìm các biện pháp để thực hiện giảm phát thải ra môi trường;

+ Các hệ thống hút lọc bụi, chống ồn... luôn được đảm bảo việc vận hành tốt góp phần giữ vệ sinh môi trường lao động sản xuất trong Công ty

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có sự quan tâm đặc biệt tới cộng đồng địa phương như ủng hộ vào các quỹ tại địa phương và ưu tiên tuyển dụng người lao động tại địa phương.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

###### 1.1 Hoạt động của công tác tổ chức – nhân sự và đào tạo nguồn nhân lực

+ Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo hoàn thiện bộ máy quản lý và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đẩy mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, nhạy bén trước các điều kiện kinh tế thị trường;

+ Để xây dựng thành công thương hiệu, tạo dựng uy tín của một doanh nghiệp, Công ty xác định được tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định, do vậy để đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao Công ty luôn chú trọng tạo ra một môi trường lành mạnh và thuận lợi cho người lao động cảm thấy yên tâm tin tưởng và được tôn trọng, có cơ hội học tập, đào tạo nâng cao trình độ và được thừa nhận thành quả đóng góp là một trong những điểm cốt yếu trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

+ Tổ chức các đợt tuyển, đào tạo nhân viên trong Công ty nhằm tăng thêm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Công ty.

+ Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực thông qua các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CNCNV. Bên cạnh đó, việc duy trì chính sách lương, thưởng hợp lý và công bằng sẽ là đòn bẩy kích thích tinh thần và thu hút nhân tài.

+ Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy trong Công ty; quy định rõ ràng, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban chuyên môn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của thực tế, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị cụ thể.

+ Thực hiện việc phân cấp, phân quyền sâu hơn cho các đơn vị trực thuộc nhằm tăng tính chủ động, tránh nhiệm của các đơn vị.



### 1.2 Hoạt động công tác tài chính kế toán

+ Trong năm 2019 nền kinh tế Việt Nam có cải thiện hơn nhưng cơ bản vẫn đang đối diện với nhiều thách thức như nguy cơ tái lạm phát cao, nợ xấu không giảm và tình hình bất động sản trong nước chưa có dấu hiệu phục hồi đáng kể nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy vậy Công ty vẫn đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh không để xảy ra hiện tượng vi phạm các nguyên tắc, quy định về quản lý tài chính gây thất thoát và lãng phí cho Công ty là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Công ty trong năm 2019.

+ Công tác hạch toán kế toán được thực hiện thường xuyên, kịp thời; số liệu tài chính đảm bảo được minh bạch, chính xác; báo cáo tài chính hoàn thành đúng hạn, được kiểm tra và soát xét đầy đủ, việc thực hiện tốt các hoạt động về công bố thông tin các báo cáo với UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý nhà nước. Trong những năm qua, Công ty không để xảy ra việc vi phạm chế độ về quản lý tài chính.

+ Công tác quản lý chi phí được thực hiện nghiêm túc, liên tục, định mức chi phí được xây dựng chi tiết và thường xuyên được cập nhật là căn cứ để kiểm soát giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thường xuyên cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác giúp Ban lãnh đạo Công ty có giải pháp kịp thời, cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Công ty thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo quy định của pháp luật

### 1.3 Hoạt động về công tác điều hành sản xuất

+ Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng tháng cho các bộ phận, phân xưởng sản xuất. Bằng nhiều hình thức khác nhau, lãnh đạo và các phòng quản lý chức năng giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

+ Định kỳ thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

+ Áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 về hệ thống quản lý chất lượng; thực hành nghiêm ngặt bộ tiêu chuẩn ISO 14000 về hệ thống quản lý môi trường; tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, quy chế, quy trình. Thực hiện hệ thống 5S tại các phân xưởng, tổ sản xuất.

+ Quản lý chất lượng đầu vào, kiểm soát trong quá trình sản xuất và sản phẩm đầu ra một cách khoa học và nghiêm túc để đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ theo hệ thống ISO đã xây dựng, áp dụng. Đảm bảo 100% các sản phẩm xuất xưởng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành



+ Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, sản lượng trong quá trình sản xuất.

#### 1.4. Hoạt động về công tác kế hoạch thị trường

+ Sản phẩm chính của công ty là Clinke, được bán hết vào thị trường trong nước.

+ Định kỳ xem xét và điều chỉnh các mục tiêu ngắn hạn trên nguyên tắc định hướng chiến lược dài hạn không thay đổi;

#### 1.5. Công tác quản lý thiết bị, công tác kỹ thuật

+ Việc đào tạo công nhân vận hành, sử dụng thiết bị được chú trọng, ngoài ra công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ được lập kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc đã góp phần bảo toàn và nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị;

+ Việc quản lý chất lượng máy móc, thiết bị, vật tư thiết bị thay thế đầu vào, kiểm soát các quá trình sản xuất được thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng do khách hàng quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, công bố chất lượng và hiệu quả sản xuất;

+ Kéo dài thời gian hoạt động của máy móc thiết bị trọng năm, giảm thời gian ngừng sản xuất, giải quyết các vấn đề về cung cấp nguồn lực cho sản xuất đặc biệt sự đều đặn và chất lượng của hệ thống cung cấp năng lượng

+ Tìm và sử dụng vật tư thay thế trong nước nhằm tiết kiệm chi phí và giảm giá thành sản phẩm.

#### 1.6. Công tác chăm lo đời sống của người lao động; Công tác Đảng, đoàn thể

+ Năm 2019 nền kinh tế Việt Nam chưa khởi sắc tuy nhiên đời sống của CBCNV Công ty vẫn được đảm bảo. Thu nhập bình quân năm 2019 đạt 7,9 triệu đồng/người/tháng đạt 108% kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua;

+ Các chế độ, chính sách đối với người lao động luôn được Công ty thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Công ty thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ kịp thời cho 100% CBCNV;

+ Thực hiện công tác cấp sổ và thẻ BHYT kịp thời cho CBCNV đảm bảo không có trường hợp nào không được hưởng chế độ chính sách;

+ Tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho tất cả các nhân viên. Công ty luôn chú trọng bồi dưỡng người lao động về kỹ năng công việc, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý... tạo điều kiện tối đa để người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc;

+ Công tác xây dựng và phát triển Đảng được chú trọng.



+ Các tổ chức đoàn thể: Các bộ phận trong Công ty phối hợp với các tổ chức đoàn thể như: công đoàn, đoàn thanh niên thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của người lao động, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của người lao động. Tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày tết thiếu nhi, ngày trung thu, tặng quà cho các cháu có thành tích xuất sắc trong học tập. Tặng quà cho CBNV nữ ngày 08/03, 20/10 và kịp thời thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỷ, .....

#### 1.7. Công tác vệ sinh an toàn lao động

+ Công tác vệ sinh an toàn lao động trong Công ty luôn được chú trọng đặc biệt. Công tác cấp phát bảo hộ lao động luôn đầy đủ kịp thời, không để nguy cơ mất an toàn lao động xảy ra;

+ Công tác vệ sinh công nghiệp, vận chuyển rác thải luôn được thực hiện tốt. Hàng tuần hàng tháng có đánh giá, kiểm tra và luôn tìm các biện pháp để thực hiện giảm phát thải ra môi trường;

+ Các hệ thống hút lọc bụi, chống ồn... luôn được đảm bảo việc vận hành tốt góp phần giữ vệ sinh môi trường lao động sản xuất trong Công ty

#### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc

✚ Ban Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu của Hội đồng quản trị đưa ra là phát triển bền vững, từng bước nâng cao năng suất sản lượng, mở rộng thị trường kinh doanh và đạt được hiệu quả cao

✚ Ban Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên Hội đồng quản trị để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình các mặt của thị trường có sự chuyển biến mới.

#### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2020 như sau:

TT	Khoản mục	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	567.146	548.915	96,79
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.257	8.497	117,08
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.718	6.797	118,87
4	Vốn điều lệ (triệu đồng)	378.390	378.390	100
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,0%	1,23%	123



6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,22%	1,43%	117,21
7	Cổ tức (% Vốn điều lệ)	0	0	0

(\*)Sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2020

Để hoàn thành các mục tiêu trên cần sự cố gắng nỗ lực rất lớn từ Ban lãnh đạo đến toàn thể CBCNV trong Công ty. Ngoài ra, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

**⚡ Tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường**

+ Không ngừng nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất sản lượng, kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm cung ứng ra thị trường những sản phẩm tốt thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng;

+ Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí (đặc biệt là chi phí nhiên liệu và năng lượng) để tạo ra lợi thế cạnh tranh về chi phí và giá bán sản phẩm;

+ Ban hành các chính sách khuyến mại, quảng cáo, tiếp thị hợp lý để thu hút khách hàng;

+ Thực hiện tốt các dịch vụ trước, trong và sau bán hàng nhằm thỏa mãn 100% nhu cầu của khách hàng .

**⚡ Phát triển nguồn nhân lực**

+ Tuyển dụng nhân công có chất lượng cao phục vụ trước mắt và lâu dài;

+ Điều chỉnh bố trí nhân lực phù hợp với năng lực;

+ Đào tạo thêm và đào tạo lại phù hợp với nhu cầu thực tế công việc và phục vụ cho chiến lược phát triển của Công ty;

+ Duy trì hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường.

**⚡ Chăm lo đời sống của người lao động về vật chất và tinh thần**

+ Thực hiện đầy đủ quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật;

+ Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh, nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc;

+ Trả lương và có chính sách đãi ngộ tương xứng với công hiến.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

**1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị được bầu lại với 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không tham gia điều hành, chi tiết như sau:

- |                       |   |
|-----------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Sỹ Tiệp | Chủ tịch HĐQT                                     |
| 2. Ông Vương Đức Nhật | Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty                   |
| 3. Bà Phan Thị Hải    | Ủy viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành) |

**Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị**

**Ông Nguyễn Sỹ Tiệp - Chủ tịch HĐQT Công ty**

Họ và tên	Nguyễn Sỹ Tiệp
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/01/1956
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tân Chi - Tiên Du - Bắc Ninh.
Địa chỉ thường trú	Số 22 Phó Đức Chính- Ba Đình- Hà nội
Chứng minh thư nhân dân	Số 012714094 do CA TP Hà nội cấp ngày 10/06/2013
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Trình độ lý luận	Cao cấp lý luận
<b>Quá trình công tác</b>	
1977-1990	Cán bộ ngành lương thực tỉnh Hà Bắc
1991-1995	Chuyên viên kinh tế bộ tư lệnh quân khu 3
1996-2005	Sỹ quan cấp tá QDND Việt Nam (chỉ huy trưởng Giám đốc công ty Đông Bắc- Bộ quốc phòng tại Hà nội)
2005-2010	Phó chủ tịch kiêm tổng thư ký Trung ương hội DN nhỏ và vừa Việt Nam
2005 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Hoàng Long
2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
Hành vi vi phạm pháp luật	Không



Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần 29.695.928 cp tỷ lệ 63,9%  
của tổ chức đăng ký giao dịch)

Số cổ phiếu của những người liên  
quan:

Vợ: Hoàng Thị Long	731.330 cp tỷ lệ 3,75%
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích khác liên quan đến công ty	Không

**Ông Vương Đức Nhật – Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty**

Họ và tên	Vương Đức Nhật
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/12/1970
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trùng Xá – Lương Tài – Bắc Ninh.
Địa chỉ thường trú	Trùng Xá – Lương Tài – Bắc Ninh.
Chứng minh thư nhân dân	Số 125665555 do CA Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 30/12/2011
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân điện
<b>Quá trình công tác</b>	
1993 - 1998	Công tác tại Công ty Hoàng Long – Bắc Ninh
1998 - 2006	Nhân viên Công ty Đông Bắc – Bộ Quốc Phòng
2006-2013	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CPXM Hoàng Long

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)**

2013 đến nay	Quyền Tổng Giám Đốc Công ty CPXM Hoàng Long
Tháng 12/2015- nay	Phó Giám đốc công ty cổ phần xi măng Sài sơn, Giám đốc Nhà máy xi măng Nam sơn
Năm 2016-nay	Giám Đốc Công ty CPXM Sài Sơn
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	0 CP tỷ lệ 0 %
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích khác liên quan đến công ty	Không

**Bà Phan Thị Hải- thành viên HĐQT**

<b>Họ và tên</b>	<b>Phan Thị Hải</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	14/10/1980
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Chứng minh thư nhân dân	Số125030332 do CA Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/12/2014
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ năm 2008 -2018	Làm việc tại Công ty cổ Phần xi măng Hoàng Long.
Tháng 4/2018- nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	0 CP tỷ lệ 0%
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không



Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích khác liên quan đến công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích khác liên quan đến công ty	Không

---

**1.2 Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có**

**1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Ông Vương Đức Nhật là thành viên HĐQT đồng thời là Giám đốc công ty nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc cho Hội đồng quản trị là rất thuận lợi.

Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi thông tin, tham gia thảo luận các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, fax, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc gửi các thành viên vào ngày 01 và 15 hàng tháng.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
ST T	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	238/NQ - HĐQT	20/03/2019	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2	251/NQ- HĐQT	08/04/2019	Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2	241/2019/NQ/ XMSS-HĐQT	06/06/2019	Thông qua nội dung chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

**1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**

Hiện Hội đồng quản trị có 01 thành viên độc lập không điều hành là Bà Phan Thị Hải và các thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty.

**Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có**

**1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có**

## 2. Ban kiểm soát của Công ty

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn có 03 thành viên. Danh sách như sau:

- |                       |                          |
|-----------------------|--------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Ngọc Na  | Trưởng ban kiểm soát     |
| 2. Bà Phùng Thị Duyên | Thành viên ban kiểm soát |
| 3. Ông Nguyễn Duy Dục | Thành viên ban kiểm soát |

### Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát

#### Bà Nguyễn Ngọc Na – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Ngọc Na
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/12/1984
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Chứng minh thư nhân dân	Số 125134560 do CA Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 22/03/2001
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tin học kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ năm 2009 -2014	Làm việc tại Công ty cổ Phần xi măng Hoàng Long.
Từ tháng 8/2014- tháng 8/2015	Phó phòng thường trực phòng KHVT Công ty cổ phần xi măng Hoàng Long
Từ tháng 8/2015- tháng 12/2015	Trưởng phòng nghiệp vụ trung tâm tiêu thụ Công ty cổ phần xi măng Hoàng Long
Tháng 1/2016- nay	Phó phòng KTHCTH Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	0 CP tỷ lệ 0%
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích khác liên quan đến c.ty	Không



**Bà Phùng Thị Duyên – Thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên	Phùng Thị Duyên
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	16/11/1977
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phùng Xá- Thạch Thất- Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Quận Nam Từ Liêm- TP Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	Số 111333255 do CA Hà nội cấp ngày 06/09/2008
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ năm 2000 đến tháng 4/2006	Nhân viên phòng kế hoạch vật tư Công ty CP xi măng Sài Sơn
Từ tháng 5/2006- năm 2008	Kế toán tổng hợp chi nhánh chương mỹ
Từ tháng 10/2009 đến tháng 2/2010	Phó giám đốc chi nhánh chương mỹ
Từ tháng 3/2011 đến tháng 6/2011	Giám đốc chi nhánh chương mỹ
Từ tháng 7/2011 đến tháng 12/2015	Phó phòng kế hoạch kỹ thuật CT CP XM Sài Sơn
Từ tháng 1/2016 đến nay	Trưởng phòng kinh tế tổng hợp Công ty CP XM Sài Sơn
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	0 CP tỷ lệ 0%
Số cổ phiếu của những người liên quan:	
Chồng: Nguyễn Hữu Long	800 cp tỷ lệ 0,002%
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không

**Ông Nguyễn Duy Dục – Thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Duy Dục
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/10/1964
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Đông Ngàn, Thị Xã Từ Sơn, Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Phường Đông Ngàn, Thị Xã Từ Sơn, Bắc Ninh
Chứng minh thư nhân dân	Số 125449423 do CA tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/05/2008
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ năm 2016 đến nay	Làm việc tại Công ty CP xi măng Sài Sơn
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	800.000 CP tỷ lệ 2,11%
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không

**1.2 Hoạt động của ban kiểm soát**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

- ✦ Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- ✦ Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
- ✦ Thẩm định, kiểm tra báo cáo tài chính quyết toán quý, bán niên, báo cáo tài chính quyết toán năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời phối



hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; Giám sát Ban giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra.

- ✦ Kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý Nội bộ, từ đó đề xuất kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- ✦ Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, tham gia các ý kiến, kiểm tra giám sát các nghị quyết của ĐHCĐ đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Giám sát, góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch của Ban Giám đốc điều hành.

**Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

TT	Số biên bản họp	Ngày	Nội dung
1	01/2019/BB-BKS	30/03/2019	Tổng kết hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019
2	02/2019/BB-BKS	15/04/2019	Kiểm soát báo cáo tài chính và kiểm soát hoạt động chủ yếu của Công ty trong năm 2018 Thông qua báo cáo của ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	03/2019/BB-BKS	14/08/2019	Kiểm soát báo cáo tài chính bán niên và kiểm soát hoạt động của Công ty sáu tháng đầu năm 2019

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích**

Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Năm 2019 Công ty đã chi trả thù lao quý I và Quý II năm 2019 của HĐQT, BKS và các bộ phận liên quan trong năm 2019 cụ thể như sau:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)**

Đơn vị tính: VND

TT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1.	Nguyễn Sỹ Tiệp	30.000.000	
2.	Vương Đức Nhật	6.000.000	
3.	Phan Thị Hải	6.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Nguyễn Ngọc Na	6.000.000	
2	Nguyễn Duy Dục	4.500.000	
3	Nguyễn Thị Lương	4.500.000	Thôi là TV BKS ngày 21/06/2019
4	Phùng Thị Duyên	0	Là TV BKS ngày 21/06/2019
<b>III</b>	<b>Người công bố thông tin, thư ký công ty</b>		
1	Phạm Tiến Hiếu	4.500.000	
2	Vương Thị Bích Ngọc	4.500.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66.000.000</b>	

Thù lao của HĐQT, BKS và các bộ phận có liên quan Quý III, Quý IV năm 2019, sẽ được công ty chi trả trong Quý II năm 2020.

**b. Giao dịch cổ phần của cổ đông Nội bộ:**

S T T	Người thực hiện giao dịch	Số CMND, ĐKKD	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm	Ghi chú
				Số lượng CP	Tỷ lệ CP	Số lượng CP	Tỷ lệ CP		
1	Nguyễn Sỹ Tiệp	012714094	CT HĐQT	19.170.326	50,66%	29.695.928	63,9%	Mua	
2	Nguyễn Ngọc Na	125134560	Trưởng BKS	800.000	2,1%	0 0		Bán	
3	Nguyễn Mạnh Hùng	125506584	Con ông Nguyễn Duy Dục TV BKS	225.993	0,59%	0 0		Bán	

**b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông Nội bộ: Không có**

**c. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)**

---

**IV. Báo cáo tài chính**

- Các báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập theo qui định của pháp luật về kế toán.

- Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2020.

**V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán độc lập :

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)
- Phó Tổng Giám đốc ông Phạm Anh Tuấn– Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề : 0777-2018-002-1
- Bà Hoàng Thúy Nga kiểm toán viên - Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề : 0762-2018-002-1
- Công ty kiểm toán đã được sự chấp thuận của Bộ tài chính Về việc Kiểm toán các doanh nghiệp Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

**1. Ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán**

(Nội dung toàn văn ý kiến của kiểm toán viên được kèm theo Báo cáo kiểm toán của công ty được phát hành ngày 27/03/2020 và kèm theo báo cáo này)

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

(Nội dung báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán kèm theo)

Hà nội, ngày 28 tháng 03 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Sỹ Tiệp

